

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành hệ số điều chỉnh giá đất năm 2016
trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC, ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số Điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC, ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số Điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Công văn số 19/HĐND, ngày 23/3/2016 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phúc đáp tờ trình số 19/TTr-UBND, ngày 11/3/2016 của UBND tỉnh về ban hành hệ số điều chỉnh giá đất năm 2016 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định hệ số điều chỉnh giá đất để tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Hệ số điều chỉnh giá đất quy định tại Quyết định này áp dụng cho các trường hợp sau:

1. Xác định giá đất thu tiền sử dụng đất đối với trường hợp diện tích tính thu tiền sử dụng đất của thửa đất hoặc khu đất có giá trị (tính theo giá đất trong Bảng giá đất) dưới 20 tỷ đồng để xác định tiền sử dụng đất trong các trường hợp:

1.1. Tổ chức được nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

1.2. Hộ gia đình, cá nhân được nhà nước giao đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất.

1.3. Hộ gia đình, cá nhân được nhà nước công nhận quyền sử dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với diện tích đất ở vượt hạn mức.

2. Xác định đơn giá thuê đất đối với các trường hợp sau:

2.1. Xác định đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm cho chu kỳ ổn định đầu tiên, xác định đơn giá thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê không thông qua hình thức đấu giá.

2.2. Xác định đơn giá thuê đất đối với tổ chức kinh tế, tổ chức sự nghiệp công lập tự chủ tài chính, hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đang được nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm được chuyển sang thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê.

2.3. Xác định đơn giá thuê đất trong thời hạn sử dụng còn lại khi người mua tài sản gắn liền với đất thuê và sử dụng đất đúng mục đích đã được xác định trong dự án.

2.4. Xác định đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm và đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê khi cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước được áp dụng trong trường hợp diện tích tính thu tiền thuê đất của thửa đất hoặc khu đất có giá trị (tính theo giá đất trong Bảng giá đất) dưới 20 tỷ đồng.

2.5. Xác định đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm khi điều chỉnh lại đơn giá thuê đất cho chu kỳ ổn định tiếp theo.

2.6. Xác định giá khởi điểm trong đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê theo hình thức thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm.

Điều 3. Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2016 như sau:

1. Hệ số điều chỉnh giá đất đối với đất ở áp dụng cho khu vực:

- Các Phường thuộc thành phố Vĩnh Long là: 1,2 lần.

- Các Xã thuộc thành phố Vĩnh Long, các Phường thuộc thị xã Bình Minh, các Thị trấn thuộc huyện là: 1,1 lần.

- Khu vực còn lại: 1,0 lần.

2. Hệ số điều chỉnh giá đất đối với đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại dịch vụ; đất thương mại dịch vụ áp dụng cho các khu vực hệ số điều chỉnh đối với đất ở.

3. Hệ số điều chỉnh giá đất đối với đất nông nghiệp áp dụng chung trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long là: 1,0 lần.

Điều 4. Nguyên tắc xác định giá các loại đất theo hệ số điều chỉnh giá đất

Giá đất để tính thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất đối với các trường hợp quy định tại Điều 2 của Quyết định này được xác định bằng cách lấy giá đất

quy định tại Bảng giá các loại đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định nhân (x) với hệ số điều chỉnh giá đất được quy định tại Điều 3, Quyết định này, cụ thể:

$$\text{Giá đất tính theo hệ số điều chỉnh giá đất} = \text{Giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định} \times \text{Hệ số điều chỉnh giá đất}$$

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Trường hợp giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất thuộc đối tượng tại Khoản 2, Điều 2 của Quyết định này thì tiền sử dụng đất, tiền thuê đất được xác định theo hệ số điều chỉnh tại thời điểm có quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất.

2. Các nội dung khác không nêu trong Quyết định này thì thực hiện thu tiền sử dụng đất và thu tiền thuê đất theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị chức năng có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Vĩnh Long tổ chức triển khai thực hiện nội dung Quyết định này.

Điều 6. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký và được đăng trên công báo tỉnh. Quyết định này thay thế Quyết định số 04/2015/QĐ-UBND, ngày 02/02/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành hệ số điều chỉnh giá đất năm 2015 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐ.VP. UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp Vĩnh Long;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Báo Vĩnh Long;
- Các Phòng nghiên cứu;
- Lưu: VT.6.14.07.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đã ký: Lê Quang Trung